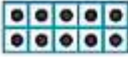
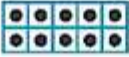
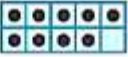

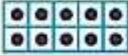
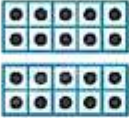
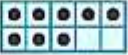



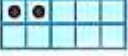






Giải vở bài tập Toán 1: So sánh các số - Chân Trời Sáng Tạo

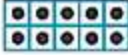
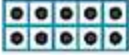
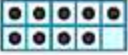

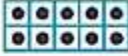
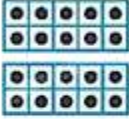
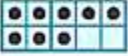

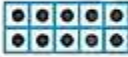
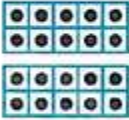
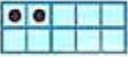




Bài 1 (trang 33 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2): Viết số vào ô trống

Tô màu các số từ lớn đến bé theo thứ tự


Đỏ - cam - vàng - xanh lá

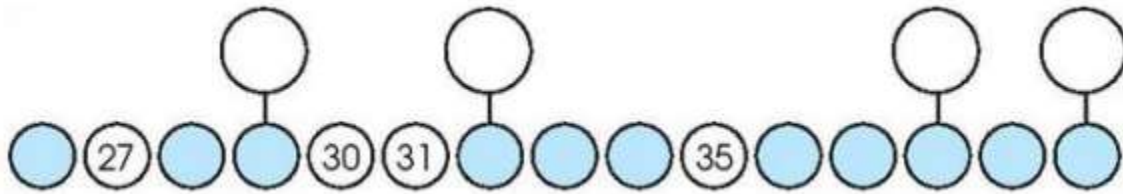
			
			
			
			

Lời giải

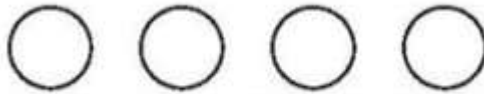
			
			
			
			

Bài 2 (trang 33 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2):

a) Viết số vào 

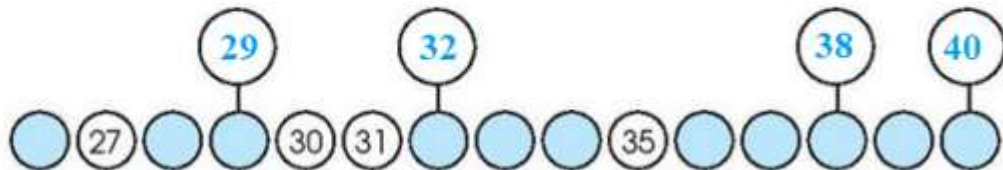


b) Viết các số 29, 38, 32, 40 theo thứ tự từ bé đến lớn:



Lời giải

a)



b) Các số viết theo thứ tự từ trái sang phải: 29, 32, 38, 40

Bài 3 (trang 34 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2): Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

37 34 20 9 25 + 4 25 - 4

25 28 20 30 16 + 0 16 - 0

14 10 29 40 36 - 6 10 + 30

Lời giải

37 > 34 20 > 9 25 + 4 > 25 - 4

25 < 28 20 < 30 16 + 0 = 16 - 0

$14 > 10$ $29 < 40$ $36 - 6 < 10 + 30$

Bài 4 (trang 34 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2): Tô màu số lớn nhất:



Lời giải



Bài 5 (trang 34 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2): Tô màu số bé nhất:

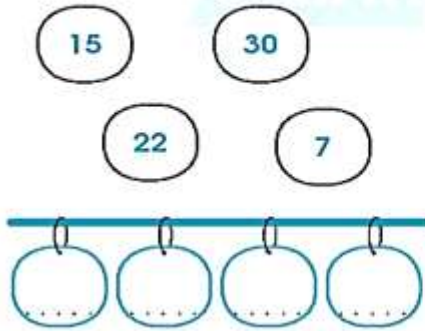


Lời giải

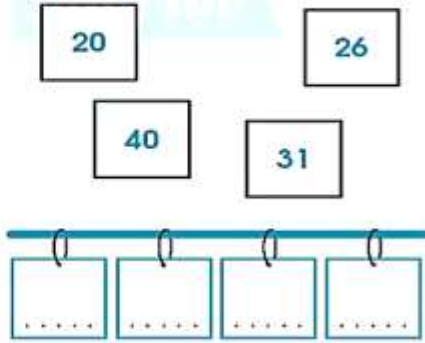


Bài 6 (trang 34 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2): Viết các số sau theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn



b) Từ lớn đến bé

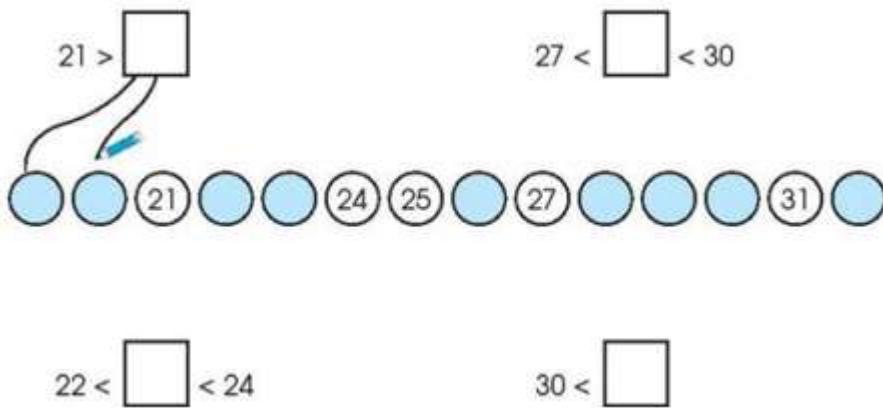


Lời giải

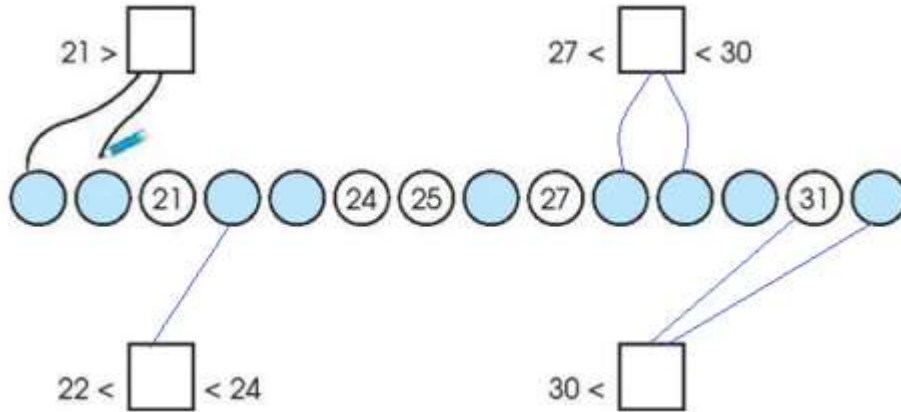
a) Thứ tự từ bé đến lớn là: 7, 15, 22, 30

b) Thứ tự từ lớn đến bé là: 40, 31, 26, 20

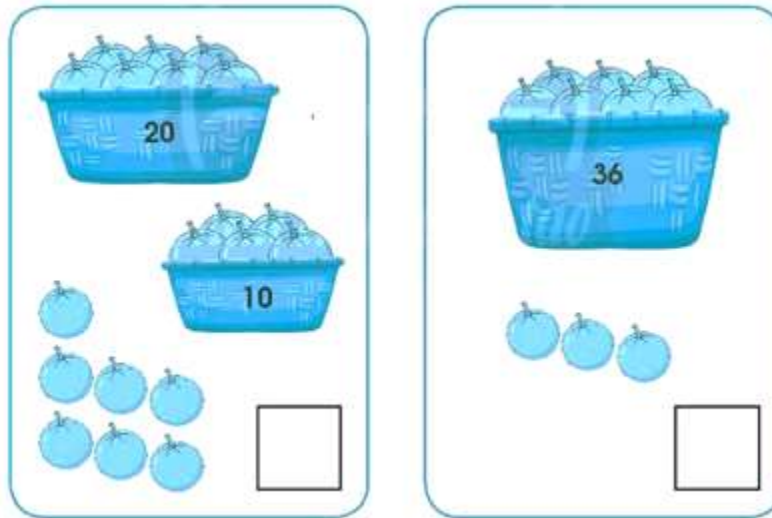
Bài 7 (trang 35 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2): Nói (theo mẫu):



Lời giải



Bài 8 (trang 35 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2):



- a) Viết số trái cây ở mỗi tranh.
- b) So sánh hai số vừa tìm được.

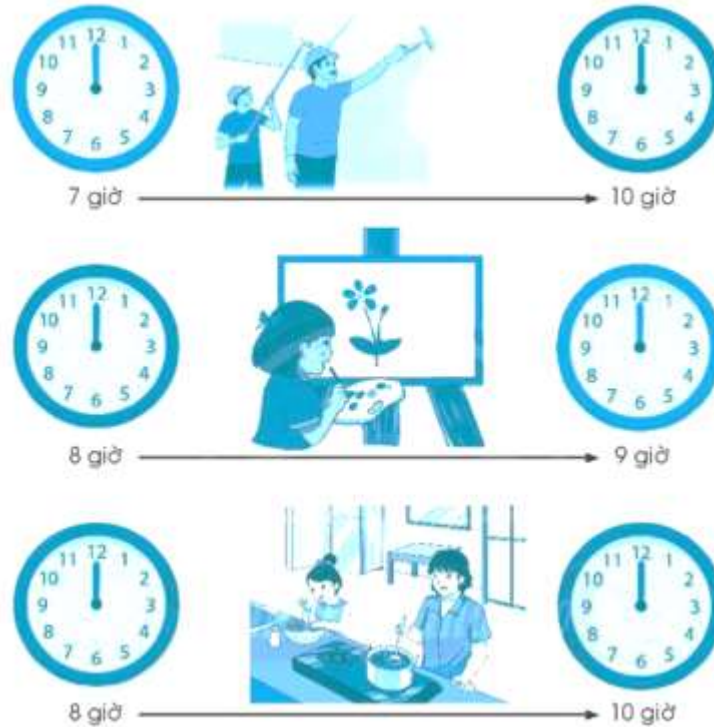
Lời giải

a) Số trái cây ở tranh thứ nhất là: 37

Số trái cây ở tranh thứ hai là: 39

So sánh hai số: $37 < 39$

Bài 9 (trang 36 vở bài tập Toán lớp 1 Tập 2): Sáng chủ nhật ở nhà em



a) Vẽ kim giờ phù hợp

b) Viết số vào chỗ chấm

- Ba sơn phòng trong ... giờ

- Em vẽ tranh trong ... giờ

- Mẹ nấu ăn trong ... giờ

c) Khoanh vào câu trả lời đúng

Ai làm việc lâu nhất?

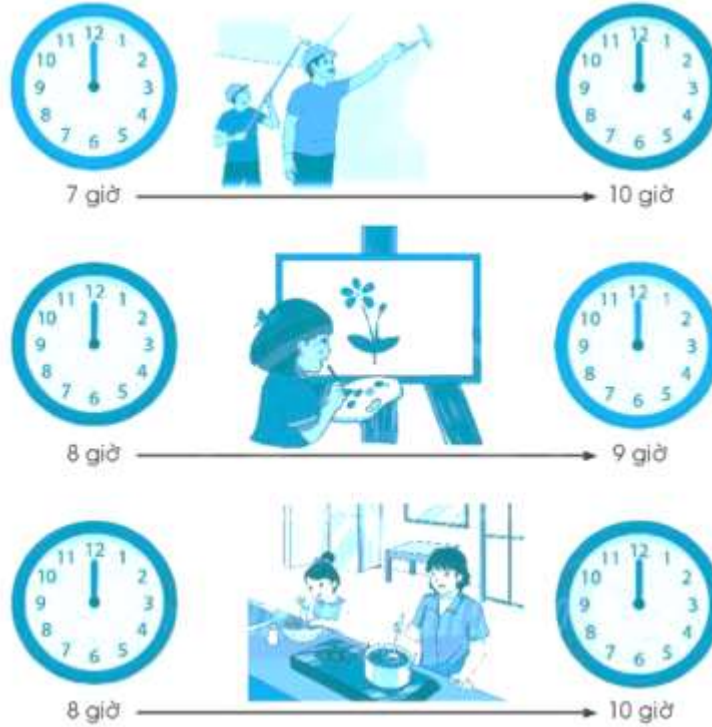
A. Ba

B. Em

C. Mẹ

Lời giải

a) Vẽ kim giờ



b) Viết số vào chỗ chấm:

- Ba sơn phòng trong 3 giờ.
- Em vẽ tranh trong 1 giờ.
- Mẹ nấu ăn trong 2 giờ.

c) Khoanh vào A